**Tiết 3 Toán (tăng)**

**ÔN TẬP HÉC-TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta, đổi được số đo diện tích 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi  "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung sau:  7ha = … m2 ha = …m2  16ha = …m2 ha = …m2  - GV nhận xét.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nhắc lại.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 8 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.  7ha = 70 000m2 ha = 1 000m2  16ha = 160 000m2 ha = 2 500m2  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
| **Bài 1:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 8ha = … m2 675ha = … m2  ha = … m2  b) 80 000m2 = …ha 200 000m2 = …ha  360 000 m2 = …ha  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét, chốt cách đổi đúng.  => Củng cố mối quan hệ giữa m2 và ha. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS giải thích cách làm.  - Lớp nhận xét.  a) 8ha = 80 000m2 675ha = 6 750 000m2  ha = 100m2  b) 80 000m2 = 8ha 200 000m2 = 20ha  360 000 m2 = 36ha | |
| **Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện nhất  a) 24ha x 8 + 24ha x 2  b) 16m2 x 23 + 16m2 x 6 + 16m2  - GV tổ chức cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ cách làm.  - GV nhận xét, chốt cách làm đúng.  => Củng cố cách thực hiện các phép tính có kèm theo đơn vị đo diện tích. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ cách làm.  a) 24ha x 8 + 24ha x 2  = 24ha x (8 + 2)  = 24ha x 10 = 240ha  b) 16m2 x 23 + 16m2 x 6 + 16m2  = 16m2 x 23 + 16m2 x 6 + 16m2 x 1  = 16m2 x (23 + 16 + 1)  = 24m2 x 40 = 960m2 | |
| **Bài 3:** Một khu đấthình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng chiều dài. Hỏi diện tích khu đất đó bằng bao nhiêu mét vuông, bằng bao nhiêu héc-ta?  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  => Củng cố dạng toán Tìm phân số của một số; Diện tích hình chữ nhật. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  Bài giải  Chiều rộng của khu đất hình chữ nhật là:  200 x  = 50 (m)  Diện tích của khu đất hình chữ nhật là:  200 x 50 = 10 000 (m2)  Đổi: 10 000m2 = 1ha  Đáp số: 10 000m2; 1ha  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 4:** Một khu ruộng có chu vi là 360m. Chiều rộng bằng chiều dài.  a) Diện tích thửa ruộng là bao nhiêu héc-ta?  b) Người ta cấy lúa trung bình cứ 100m2 thì thu hoạch được 75kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?  - GV gọi HS đọc nội dung bài toán.  - Tổ chức cho HS suy nghĩ, chia sẻ cách làm trong nhóm đôi.  - Cho HS chia sẻ cách làm trước lớp.  - Cho HS làm vở.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  => Củng cố dạng toán tổng – tỉ, Diện tích hình chữ nhật. | - HS đọc, xác định dạng toán.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ cách làm theo cặp.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vở.  Bài giải  a) Nửa chu vi của khu ruộng đó là:  360 : 2 = 180 (m)  Chiều rộng khu ruộng đó là:  180 : (2 + 7) x 2 = 40 (m)  Chiều dài khu ruộng đó là:  180 – 40 = 140 (m)  Diện tích thửa ruộng đó là:  140 x 40 = 5 600 (m2 )  Đổi: 5 600m2 = 0,56ha  b) Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được số tạ thóc là:  75 x (5 600 : 100) = 4 200 (kg)  Đổi: 4 200kg = 42tạ  Đáp số: a) 0,56ha; b) 42tạ  - HS chữa bài trên bảng, nhận xét. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - Gv giới thiệu thêm để HS biết  + Miền Bắc : 1ha = 2,7 mẫu ( 1 mẫu = 10 sào, 1 sào Bắc Bộ = 360 m2)  + Miền Trung : 1ha = 2,01 mẫu ( 1 mẫu = 4970 m2, 1 sào Trung bộ = 497m2)  + Miền Nam: 1 ha = 10 công đất ( 1 công đất = 1000m2)  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm DT của một số vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sân vận động, … và chia sẻ cho bạn cùng biết. | | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, mở rộng hiểu biết.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**